

Sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long: Thực trạng và vấn đề đặt ra

Nguyễn Trọng Bình^(*)

Tóm tắt: *Xây dựng nông thôn mới là một chính sách đặc biệt quan trọng, liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích và cuộc sống của đông đảo cư dân nông thôn. Vì vậy, trong quá trình triển khai chính sách này cần coi trọng sự tham gia của người dân nhằm phát huy vai trò chủ thể của cư dân nông thôn. Dựa trên các kết quả nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn¹, bài viết nêu lên thực trạng sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới; đồng thời chỉ rõ một số vấn đề đặt ra liên quan đến sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long.*

Từ khóa: Sự tham gia của người dân, Xây dựng nông thôn mới, Đồng bằng sông Cửu Long

Abstract: *Vietnam's target program on new rural development is a vital policy directly associated to the rights, benefits and livelihood of residents in rural areas. Accordingly, should there be focus on the inhabitants participation in order to promote their subjective role. Based on various theoretical and practical surveys, this article discusses the reality of rural resident participation in the process of building new rural areas through a case study of the Mekong delta area.*

Keywords: Inhabitant Participation, New Rural Area Building, Mekong Delta

1. Mở đầu

Dựa trên lý luận hiện có, nghiên cứu này tiến hành điều tra, khảo sát sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long (với 800 phiếu khảo sát tại bảy

tỉnh/thành phố, trong đó 300 phiếu dành cho đội ngũ cán bộ Mặt trận, các đoàn thể nhân dân và 500 phiếu dành cho người dân) trên các khía cạnh, như: (i) tham gia bầu cử Ban Phát triển làng/ấp; (ii) sự công khai minh bạch thông tin của chính quyền; (iii) tham gia vào quá trình xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án xây dựng nông thôn mới thông qua nêu sáng kiến, thảo luận, phản biện và quyết định; (iv) đóng góp nguồn lực một cách tự nguyện; (v) tự quản trong quá trình xây dựng nông thôn mới; (vi) giám sát việc triển khai chính sách, dự

^(*) TS., Học viện Chính trị khu vực IV;

Email: trongbinh195@yahoo.com

¹ Bài viết chủ yếu sử dụng kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học cấp bộ năm 2018-2019 “Nâng cao hiệu quả tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở khu vực đồng bằng Sông Cửu Long” do tác giả làm chủ nhiệm.

án xây dựng nông thôn mới; (vii) đánh giá và phản hồi ý kiến về mức độ hài lòng trong xây dựng nông thôn mới.

2. Sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long: Ưu điểm và hạn chế, bất cập

1. Ưu điểm

Có thể khái lược ưu điểm về sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long qua một số phương diện chủ yếu sau:

Một là về bầu cử Ban Phát triển ấp, kết quả khảo sát cho thấy, có 76% số người được hỏi cho biết, họ có tham gia bầu cử Ban Phát triển ấp; có 83,3% số người được hỏi cho rằng, Ban Phát triển ấp làm việc một cách công khai, minh bạch và dân chủ.

Hai là về công khai, minh bạch thông tin nhằm đảm bảo “quyền được biết” của người dân, kết quả khảo sát cho thấy, có 78% số người được hỏi là cán bộ Mặt trận và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở cho rằng, họ biết về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; 86% số người được hỏi biết về bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới; 87% biết về chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới của huyện và xã; 45% biết về quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã; 42% biết về dự án xây dựng nông thôn mới và dự toán, quyết toán các dự án xây dựng nông thôn mới. Còn đối với người dân, 39% số người được hỏi cho rằng họ có biết về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Ba là về hoạt động nêu sáng kiến, thảo luận và phản biện trong quá trình xây dựng nông thôn mới, theo kết quả nghiên cứu, có 36% số người được hỏi cho biết, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có nêu sáng kiến trong xây dựng nông thôn mới;

có 92% số người được hỏi là cán bộ Mặt trận và đoàn thể nhân dân cho biết, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo chính sách, kế hoạch xây dựng nông thôn mới; có 52% số người dân được hỏi cho rằng, họ có nhiều cơ hội tham gia vào việc thảo luận, bàn bạc, nêu ý kiến đối với kế hoạch và quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã; 68% cho rằng, họ có cơ hội thảo luận, bàn bạc và nêu ý kiến về mức đóng góp cho các dự án xây dựng nông thôn mới; 59% cho biết họ tham gia thảo luận về các dự án xây dựng nông thôn mới và mức đóng góp thực hiện các dự án xây dựng nông thôn mới trong các cuộc thảo luận do chính quyền xã tổ chức (Nguyễn Trọng Bình, 2019).

Bốn là về tham gia đóng góp nguồn lực tự nguyện, kết quả khảo sát cho thấy, trong số những người được hỏi có 49,3% số người được hỏi cho biết, họ có tham gia đóng góp nguồn lực (đất đai, ngày công, tài chính, nguyên vật liệu...) để xây dựng các dự án nông thôn mới; trong số đó, 23,3% tham gia hiến đất; 36% tham gia đóng góp ngày công; 19,3% đóng góp tài chính (tiền mặt) và hơn 20% tham gia đóng góp hiện vật.

Năm là về hoạt động kiểm tra, giám sát của người dân, kết quả nghiên cứu cho thấy, có 68% số người dân được hỏi cho biết, họ có theo dõi và cho ý kiến đối với chính quyền về các vấn đề liên quan đến xây dựng nông thôn mới, cũng như hoạt động của hệ thống chính trị xã; có 55% cho biết, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thường xuyên nêu ý kiến, kiến nghị đối với tổ chức Đảng, chính quyền về các vấn đề có liên quan đến xây dựng nông thôn mới. Vai trò kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra Nhân dân và Ban Giám sát Cộng đồng trong quá trình xây dựng nông thôn mới cũng đã được phát huy. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có

76% số người được hỏi cho rằng, hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân và Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng là hiệu quả.

Sáu là về tự quản của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới trong thời gian qua, các địa phương thuộc khu vực đồng bằng sông Cửu Long đã xuất hiện nhiều mô hình tự quản có hiệu quả ở ấp, thu hút sự tham gia của nhiều người dân, như mô hình “tiếng mõ an ninh”, phong trào “tứ trụ”, công rào an ninh, các tổ tổ giác và phòng chống tội phạm, tổ tự quản dòng tộc về an ninh trật tự trong đồng bào Khmer, phong trào chung tay bảo vệ và xây dựng cảnh quan môi trường xanh, sạch đẹp gắn với đặc thù của miền sông nước... Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, có 54% số người được hỏi cho biết, họ có tham gia quản lý các dự án xây dựng nông thôn mới sau khi các dự án hoàn thành.

Bảy là về lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới, kết quả nghiên cứu cho thấy, có 62% số người được hỏi là cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân cho rằng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đã triển khai việc lấy ý kiến về mức độ hài lòng của người dân đối với các tiêu chí đạt được về xây dựng nông thôn mới. Về phía người dân, có 50% số người được hỏi cho biết, họ có tham gia vào việc đánh giá hiệu quả chính sách, dự án xây dựng nông thôn mới..

2. Hạn chế và bất cập

Bên cạnh những ưu điểm nói trên, sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn không ít hạn chế và bất cập, cụ thể là:

Thứ nhất, tính tự chủ của người dân trong bầu cử Ban Phát triển ấp còn chưa cao. Về cơ hội tham gia, vẫn còn 24% số

người được hỏi không tham gia bầu cử các thành viên của Ban Phát triển ấp; về chất lượng bầu cử, tỷ lệ người trả lời cho biết có từ hai ứng cử viên trở lên để dân bầu Trưởng ban Phát triển ấp là 53,68%; tỷ lệ người trả lời cho biết hình thức bầu cử Ban Phát triển ấp thông qua bỏ phiếu kín là 83,48%; tỷ lệ người trả lời cho biết kết quả bầu cử Trưởng ban Phát triển ấp và các thành viên của Ban Phát triển ấp được niêm yết công khai là 74,34%. Đặc biệt, mức độ tự chủ của người dân trong việc lựa chọn, quyết định các thành viên Ban phát triển ấp chưa cao khi tỷ lệ người trả lời cho biết chính quyền không gợi ý bầu cử cho một ứng viên cụ thể là 22,85%.

Thứ hai, việc thực hiện công khai thông tin và bảo đảm để người dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân nêu sáng kiến, thảo luận, phản biện và quyết định trong quá trình xây dựng nông thôn mới còn nhiều hạn chế. Mức độ tiếp cận thông tin của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới còn hạn chế, nhất là tiếp cận thông tin liên quan đến quy hoạch xây dựng nông thôn mới, dự án xây dựng nông thôn mới và thu chi ngân sách liên quan đến dự án xây dựng nông thôn mới. Tỷ lệ trả lời cho rằng họ tiếp cận được thông tin về các nội dung này tương ứng là 20%, 7% và 5,3%. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong số người được hỏi có 64% cho biết, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân không nêu sáng kiến chính sách trong xây dựng nông thôn mới; 48% cho biết, họ ít hoặc không có cơ hội tham gia vào việc thảo luận, bàn bạc đối với kế hoạch, quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xã; 44% cho biết, họ không có cơ hội bàn bạc, đề xuất với chính quyền về các dự án xây dựng nông thôn mới; 32% cho biết, họ không có cơ hội tham gia bàn bạc về mức đóng góp để thực hiện các dự án

xây dựng nông thôn mới cần có sự đóng góp của người dân; 42,7% cho biết, đại diện hộ gia đình không được chính quyền mời tham dự các cuộc họp để lắng nghe ý kiến của họ trong xây dựng nông thôn mới. *Phản biện xã hội* của người dân, *Mặt trận Tổ quốc* và các *đoàn thể nhân dân* trong quá trình xây dựng nông thôn mới cũng còn nhiều hạn chế. Có 44% người dân được hỏi cho biết, họ không có cơ hội để phản biện đối với đề xuất dự án xây dựng nông thôn mới của chính quyền. *Việc bảo đảm để người dân thực hiện quyền quyết định đối với các vấn đề quan trọng liên quan đến xây dựng nông thôn mới đạt tỷ lệ thấp.* Theo kết quả nghiên cứu, có 65% số người được hỏi cho rằng, việc xác định thứ tự ưu tiên trong các dự án xây dựng nông thôn mới là do Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã và huyện quyết định; chỉ 11,3% cho rằng do người dân quyết định thông qua họp ấp; 72% cho biết, mức đóng góp để thực hiện các dự án xây dựng nông thôn mới cần có sự đóng góp của người dân là do chính quyền quyết định; chỉ có 28% cho biết là do người dân quyết định.

Thứ ba, hiệu lực và hiệu quả giám sát của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới còn chưa cao. Về giám sát qua thực hiện khiếu nại, tố cáo, khuyến nghị và tố giác, kết quả nghiên cứu cho thấy, 25,9% số người được hỏi cho biết, họ đã gửi khuyến nghị, tố cáo, tố giác, khiếu nại tới chính quyền; 46,7% cho biết, họ không quan tâm đến việc triển khai các dự án xây dựng nông thôn mới và hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và Ban Phát triển ấp; chỉ có 21,89% cho biết, chính quyền đã phúc đáp thỏa đáng đối với các khuyến nghị, tố cáo, tố giác, khiếu nại của họ. Giám sát của người dân thông qua hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và Ban Thanh tra

Nhân dân cũng còn một số bất cập. Kết quả khảo sát cho thấy, có 42% số người được hỏi cho rằng, hoạt động của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và Ban Thanh tra Nhân dân là không hiệu quả.

Thứ tư, sự tham gia đóng góp nguồn lực tự nguyện của người dân để thực hiện các dự án xây dựng nông thôn mới còn chưa cao. Cụ thể là: (i) mức tham gia đóng góp nhìn chung còn chưa cao. Trong giai đoạn 2011-2015, vốn huy động do người dân đóng góp chiếm 14,82% tổng nguồn vốn đầu tư cho xây dựng nông thôn mới. Nếu so với mức đóng góp tự nguyện của người dân trong Phong trào Làng mới ở Hàn Quốc vào những năm 1970-1980, mức đóng góp nguồn lực của người dân ở khu vực này như vậy là chưa cao. Bởi lẽ, chỉ tính riêng mức đóng góp về tài chính (chưa kể đóng góp về ngày công, hiến đất...) thì mức tài chính mà người dân Hàn Quốc đóng góp để thực hiện các dự án Làng mới trong những năm 1970-1980 cao hơn rất nhiều, bình quân chiếm 49%, năm cao nhất là 78% (Ministry of Internal Affairs, 1980); (ii) phương thức huy động sự đóng góp của người dân cũng chưa thật hợp lý khi vẫn còn 13,3% số người được hỏi cho rằng, việc đóng góp nguồn lực để thực hiện các dự án xây dựng nông thôn mới của hộ gia đình là do chính quyền bắt buộc.

Thứ năm, chất lượng và hiệu quả tự quản của người dân ở ấp và tự quản xã hội trong xây dựng nông thôn mới vẫn còn thấp. Việc xây dựng hương ước, quy ước là nhằm phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, ở một số nơi, chưa thật sự phát huy sự tham gia của người dân trong xây dựng quy ước, hương ước. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 34% số người được hỏi cho rằng, họ không được tham gia vào quá trình xây dựng hương ước, quy ước. Ý thức tự giác

của người dân trong thực hiện tự quản theo hương ước, quy ước còn bất cập khi có gần 40% số người được hỏi nhận định rằng, mức độ tự nguyện thực hiện theo hương ước, quy ước của các hộ gia đình là chưa tốt. Tự quản của người dân ở ấp thông qua việc thành lập và hoạt động của các tổ, đội, hội tự quản vẫn còn nhiều hạn chế khi có đến 46% số người được hỏi cho biết, họ không là thành viên của bất cứ đội, nhóm tự quản nào trong ấp.

Thứ sáu, việc lấy ý kiến phản hồi của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới và mức độ hài lòng của người dân đối với kết quả đạt được trong xây dựng nông thôn mới còn mang tính hình thức. Hạn chế ở phương diện này thể hiện trên một số khía cạnh sau: (i) chưa đa dạng hóa các “kênh” khác nhau để người dân tham gia đánh giá và phản hồi ý kiến; (ii) tính tự chủ và độc lập của Mặt trận Tổ quốc trong việc lấy ý kiến về mức độ hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới trước khi công nhận đạt chuẩn nông thôn mới còn chưa cao; (iii) việc lấy ý kiến đánh giá của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới và ý kiến hài lòng của người dân chủ yếu được thực hiện trước khi xã làm thủ tục để được công nhận là xã đạt chuẩn nông thôn mới, mà chưa được tiến hành thường xuyên sau khi đã được công nhận là xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Tóm lại, bên cạnh những ưu điểm thì sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long vẫn còn nhiều hạn chế và bất cập. Nếu dựa trên tiêu chí đánh giá hiệu quả sự tham gia của người dân do Sherr Arntein (1969) nêu lên thì hiệu quả tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới mới dừng lại ở cấp độ một (chính quyền giữ vai trò chủ đạo) hoặc ở cấp độ hai (người dân có sự tham gia nhưng

sự ảnh hưởng của người dân đối với chính sách thông qua sự tham gia là không cao); mà chưa phải là cấp độ cao nhất (sự tham gia của người dân có ảnh hưởng thực chất đối với quá trình và kết quả chính sách).

3. Một số vấn đề đặt ra về sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở đồng bằng sông Cửu Long

Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn, có thể nêu lên một số vấn đề đặt ra về sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long như sau:

Thứ nhất, yêu cầu đảm bảo vai trò chủ thể của người dân và phát huy sự tham gia của người dân chưa được đảm bảo (chưa thật sự coi trọng vai trò chủ thể của người dân và sự tham gia của người dân). Nghị quyết Hội nghị lần thứ Bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã nhấn mạnh vai trò chủ thể của nông dân khi khẳng định: “Trong mối quan hệ mật thiết giữa nông nghiệp, nông dân và nông thôn, nông dân là chủ thể của quá trình phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2008). Xét từ yếu tố nguồn lực, động lực và mục tiêu, xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam đòi hỏi phát huy đầy đủ vai trò chủ thể của người dân thông qua sự tham gia của người dân. Tuy nhiên, thực tiễn ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long cho thấy, vai trò chủ thể của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới vẫn chưa được phát huy đầy đủ. Vì vậy, làm thế nào để nâng cao hiệu quả tham gia của người dân nhằm phát huy đầy đủ hơn vai trò chủ thể của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới là một vấn đề đang đặt ra hiện nay.

Thứ hai, yêu cầu đảm bảo các nội dung tham gia và đa dạng hóa hình thức tham gia chưa được đảm bảo (chưa coi trọng các nội

dung tham gia và hình thức tham gia chưa đa dạng). Từ góc độ chính sách công có thể thấy người dân có thể tham gia vào quá trình xây dựng nông thôn mới trên nhiều nội dung khác nhau và thông qua nhiều hình thức khác nhau. Nhưng thực tiễn ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long cho thấy, chính quyền các cấp chưa coi trọng sự tham gia của người dân trên tất cả các nội dung, hình thức tham gia của người dân cũng chưa đa dạng, các cơ chế để thực hiện sự tương tác giữa chính quyền và người dân vẫn chưa được xác lập một cách cụ thể và đa dạng. Do đó, làm thế nào để thông qua các hình thức đa dạng nhằm tăng cường sự tham gia của người dân cũng là một vấn đề đặt ra hiện nay.

Thứ ba, yêu cầu cần có cơ quan hành chính “mở” cũng như trách nhiệm, kỹ năng của cán bộ, công chức trong việc thúc đẩy sự tham gia của người dân chưa được đảm bảo (còn khép kín trong hoạt động của một số cơ quan hành chính và việc chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức). Tính “mở” trong hoạt động của cơ quan hành chính cũng như việc thực hiện đầy đủ trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức là những điều kiện cần thiết để thúc đẩy sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, một số cơ quan hành chính vẫn chưa thật sự “mở”, chưa thật sự lắng người dân làm trung tâm, chưa coi trọng thực hiện đầy đủ quyền tham gia của người dân; chưa coi trọng công khai, minh bạch thông tin; chưa biết chia sẻ quyền lực cho xã hội và người dân; còn nhấn mạnh vai trò độc tôn của chính quyền trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, làm thế nào để thiết lập mô hình hành chính nhà nước “mở” nhằm thúc đẩy sự tham gia có hiệu quả của người dân cũng là một vấn đề đặt ra hiện nay.

Thứ tư, yêu cầu đảm bảo thể chế về sự tham gia của người dân chưa được đảm bảo (thực tế còn một số bất cập về thể chế dân chủ và sự tham gia). Trong thời gian qua, một nỗ lực và thành tựu quan trọng ở nước ta đó là, thể chế dân chủ không ngừng được hoàn thiện. Tuy nhiên, từ thực tế cũng dễ nhận thấy sự bất cập về thể chế dân chủ trước yêu cầu thúc đẩy và nâng cao hiệu quả sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới hiện nay. Sự bất cập này thể hiện ở nhiều mặt, chủ yếu là: (i) đảm bảo sự tham gia của người dân chưa được xem là một trong các tiêu chí quan trọng để đánh giá xã đạt chuẩn nông thôn mới; (ii) thể chế đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới cũng chưa có tiêu chí đánh giá về mức độ công khai thông tin cũng như mức độ đảm bảo sự tham gia của người dân ở cơ sở nói chung, trong xây dựng nông thôn mới nói riêng; (iii) chưa có quy định cụ thể về bảo đảm sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới; (iv) một số nội dung và các hình thức tham gia của người dân được nêu trong Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn đã không còn phù hợp trước sự thay đổi của thực tiễn và trước yêu cầu tăng cường sự tham gia của người dân; (v) làng, thôn, ấp có vai trò quan trọng để người dân thực hiện quyền “bầu cử dân chủ”, “quyết sách dân chủ”, “quản lý dân chủ” và “giám sát dân chủ”. Nhưng đáng tiếc là các quy định pháp luật về phương diện này còn chưa đầy đủ.

Thứ năm, yêu cầu về “tư cách và tinh thần công dân” chưa được đảm bảo (thực tế còn một số bất cập về ý thức và năng lực thực hành dân chủ của người dân). Gabriel A. Almond (1987) cho rằng, để đáp ứng yêu cầu tham gia vào quản lý nhà nước, văn hóa chính trị mà người dân cần là

“văn hóa chính trị của người tham gia” mà không phải là “văn hóa chính trị dân làng”. Nhìn tổng thể, hiện nay, văn hóa chính trị của người dân ở khu vực nông thôn đồng bằng sông Cửu Long cơ bản vẫn là “văn hóa chính trị dân làng”, mà chưa phải là “văn hóa chính trị của người tham gia”. Điều này thể hiện ở một số phương diện chủ yếu: (i) một bộ phận người dân vẫn chưa biết được đầy đủ các quyền mà mình được hưởng; (ii) một bộ phận người dân chưa tích cực và tự giác tham gia vào công việc chung của cộng đồng cũng như trong quá trình xây dựng nông thôn mới; (iii) do nhiều nguyên nhân nên một bộ phận dân cư chưa coi trọng lợi ích chung của cộng đồng, chưa có tinh thần dũng cảm để đấu tranh với các hành vi, việc làm chưa đúng của chính quyền cũng như cán bộ, công chức... Do đó, làm thế nào để hình thành “văn hóa chính trị của người tham gia” ở cư dân nông thôn, qua đó thúc đẩy sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới là một vấn đề đặt ra tiếp theo cần giải quyết hiện nay.

Thứ sáu, yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị điện tử chưa được đảm bảo (thực tế còn nhiều bất cập về quản trị điện tử ở vùng nông thôn đồng bằng sông Cửu Long). Việc phát triển công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của chính quyền (gọi tắt là quản trị điện tử) có tác dụng tăng cường sự tham gia của người dân. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra hiện nay ở khu vực nông thôn đồng bằng sông Cửu Long đó là: sự lạc hậu về công nghệ thông tin và hiệu quả thấp trong việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của chính quyền địa phương. Theo Báo cáo Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) năm 2018, điểm về chỉ số quản trị điện tử ở khu vực đồng

bằng sông Cửu Long còn rất thấp. Điểm đạt được của khu vực này dao động từ 2,1 đến 3,08 (Báo cáo Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam, 2018). Ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long hầu hết các huyện đều có cổng thông tin điện tử nhưng các địa phương chưa coi đây là kênh hiệu quả để tương tác với người dân và tăng cường sự tham gia của người dân. Hầu hết các xã ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long đều chưa có cổng thông tin điện tử. Chính điều này đã ảnh hưởng không tốt đến việc đảm bảo quyền tiếp cận thông tin cũng như tăng cường sự tương tác giữa người dân và chính quyền trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Thứ bảy, yêu cầu phát triển các tổ chức xã hội và nâng cao tính tự chủ của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân hiện có chưa được đảm bảo (thực trạng tổ chức xã hội chưa phát triển, tính tự chủ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân còn chưa cao). Sự phát triển và tính tự chủ của các tổ chức xã hội là một trong những điều kiện để nâng cao hiệu quả tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, một vấn đề đặt ra hiện nay ở khu vực nông thôn đồng bằng sông Cửu Long, là: các tổ chức xã hội mang tính tự nguyện, công ích và phục vụ công chưa được phát triển tương xứng ở khu vực nông thôn, nhất là ở xã. Cư dân nông thôn hiện nay có nhiều tổ chức đại diện cho mình như Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh..., nhưng tính tự chủ của các tổ chức này còn chưa cao. Do đó, làm thế nào để phát triển mạnh mẽ các tổ chức xã hội mang tính công ích, phục vụ công ở cơ sở vùng nông thôn, nâng cao tính tự chủ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở vùng nông thôn cũng là một vấn đề đặt ra hiện nay.

4. Kết luận

Sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long có nhiều ưu điểm, tuy nhiên bên cạnh đó cũng còn không ít hạn chế và bất cập. Từ thực tiễn khu vực đồng bằng sông Cửu Long có thể thấy, có bảy vấn đề đặt ra cần giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả tham gia của người dân, qua đó đảm bảo tốt hơn vai trò chủ thể của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới □

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh năm 2018, <http://papi.org.vn/bao-cao-va-du-lieu-papi>
2. Nguyễn Trọng Bình (chủ nhiệm, 2019), *Nâng cao hiệu quả tham gia của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn*

mới ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long, Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu đề tài khoa học cấp bộ năm 2018-2019, Học viện Chính trị khu vực IV.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), *Văn kiện Hội nghị trung ương 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, ngày 5/8/2008, Hà Nội.
4. Gabriel A. Almond (1987), *Chính trị học so sánh - hệ thống, quá trình và chính sách*, Nxb. Dịch văn Thượng Hải, Trung Quốc.
5. Ministry of Internal Affairs (1980), “10 years History of Saemul Undong” (Data Volume).
6. Sherry. R. Arnstein (1969), “A Ladder of Citizen Participation”, *Journal of the American Institute of Planners*, Vol. 35, No. 4.

(tiếp theo trang 15)

- Tài liệu tiếng Nhật

31. Furuta Motoo (古田元夫) (2000), “日本にけるベトナム研究”. 木村汎/グエンズイズン/古田元夫. <日本・ベトナム関係を学ぶ人のために>. 京都: 世界思想社.
32. Kim Young-gun (金永鍵) (1943), <印度支那と日本との関係>. 東京: 富山房.

- Tài liệu tiếng Anh

33. Bui Anh Tuan (1995), “Restructuring of Textile Industry in Vietnam”, Master’s Thesis, Graduate School of International Studies, Yonsei University.
34. Lee Eun-ho (1972), “The Role of the Military in Nation-building: South Vietnam and Korea”, PhD. Dissertation, Southern Illinois University-Carbondale.
35. Park Seung-woo (2013), “The Historical Construction of Southeast Asian Studies in Korea”, Park Seung Woo and Victor T.

King, eds., *The Historical Construction of Southeast Asian Studies: Korea and Beyond*, Singapore: Institute of Southeast Asian Studies.

36. Shimao Minoru & Sakurai Yumio (1999), “Vietnamese Studies in Japan, 1975-96”, *Acta Asiatica: Bulletin of the Institute of Eastern Culture* (The Toho Gakkai), 76.
37. Tran Van Hoe (1995), “International Trade Relationship between Vietnam and Korea: Issues and Prospect”, Master’s Thesis, Graduate School of International Studies, Yonsei University.
38. Yu Insun (1978), “Law and Family in Seventeenth and Eighteenth Century Vietnam”, PhD. Dissertation, University of Michigan.

- Website

39. <http://www.kri.go.kr> (Korea Researcher Information website)
40. <http://www.riss.kr> (Research Information Sharing Service website)